

CÔNG TY CỔ PHẦN STAVI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN STAVI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: STAVI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: STAVI JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2300971101

3. Ngày thành lập: 05/01/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Liễn Thượng, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0985266685

Fax:

Email: stavi.vn@outlook.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
2.	Xây dựng nhà các loại	4100
3.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
6.	Phá dỡ	4311
7.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
8.	Bốc xếp hàng hóa	5224
9.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
10.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
13.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
14.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
22.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620

24.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
25.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
26.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
29.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
30.	Thu gom rác thải độc hại	3812
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
34.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35.	Bán buôn tổng hợp	4690
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
37.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
38.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
39.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
40.	Bán buôn thực phẩm	4632
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
43.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
44.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
47.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp điện từ 35KV trở xuống	4290(Chính)
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
53.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529

54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
55.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
56.	Lập trình máy vi tính	6201
57.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
58.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
59.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
60.	Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT QUANG	Thôn Yên Vân, Xã Vân Hà, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	166.668	1.666.680.000	33,334	121378715	
			Tổng số	166.668	1.666.680.000	33,334		
2	NGÔ DUY NHẬT	Thôn Ngư Đại, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	166.666	1.666.660.000	33,333	125210902	
			Tổng số	166.666	1.666.660.000	33,333		
3	NGUYỄN ĐÌNH CHUẨN	Thôn Yên Viên, Xã Vân Hà, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	166.666	1.666.660.000	33,333	121406914	
			Tổng số	166.666	1.666.660.000	33,333		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ DUY NHẬT

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125210902

Ngày cấp: 09/11/2009

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ngư Đại, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Ngư Đại, Xã Đại Xuân, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh